

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 810 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 23 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh
thực hiện từ năm 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền quyết định một số nội dung trong công tác quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của UBND tỉnh về việc ủy quyền quyết định một số nội dung trong công tác quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 166/NQ-UBND ngày 23/3/2026 của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 26/TTr-SKHHCN ngày 05/02/2026 về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện từ năm 2026, Công văn số 795/SKHHCN-KH ngày 09/3/2026 về việc tiếp thu, giải trình các ý kiến thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện từ năm 2026 (gồm 22 nhiệm vụ theo các lĩnh vực - chi tiết gửi kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện tuyển chọn, thẩm định hồ sơ thuyết minh nhiệm vụ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (đề b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (đề b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các phường, xã;
- Các Phòng, TT: TH, HCQT, PV HCC tỉnh, CN và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Ng-05b).

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Thị Nguyên Thảo

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH
ĐỀ TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số 810 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm của UBND tỉnh)

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu dự kiến	Yêu cầu đối với kết quả dự kiến	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
I	Chương trình Khoa học Xã hội và Nhân văn, Giáo dục và đào tạo				
1	Nâng cao năng lực quản trị địa phương của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trong mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp ở tỉnh Đắk Lắk	<p>Mục tiêu chung: Phân tích năng lực quản trị địa phương của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã tỉnh Đắk Lắk đáp ứng yêu cầu của mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; góp phần xây dựng chính quyền cơ sở hoạt động hiệu lực, hiệu quả, minh bạch, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa lý luận và khung khái niệm về năng lực quản trị địa phương của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trong giai đoạn hiện nay. - Đánh giá thực trạng năng lực quản trị địa phương của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã tỉnh Đắk Lắk trong điều kiện triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp tại tỉnh Đắk Lắk. - Khảo sát, đánh giá thực trạng năng lực cán bộ, công chức cấp xã sau sáp nhập địa giới hành chính. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ tiêu chí đánh giá năng lực quản trị cán bộ, công chức cấp xã. - Báo cáo đánh giá thực trạng năng lực quản trị cấp xã trên địa bàn tỉnh. - Báo cáo phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng cán bộ, công chức cấp xã. - Báo cáo kiến nghị hệ thống giải pháp và đề xuất chính sách. - Sổ tay hướng dẫn nâng cao năng lực quản trị cấp xã phục vụ đào tạo, bồi dưỡng. - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành. - 01 Hội thảo khoa học cấp tỉnh. - Hỗ trợ đào tạo 01 Thạc sĩ. - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt đề tài. 	Tuyển chọn	



TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu dự kiến	Yêu cầu đối với kết quả dự kiến	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng quản trị cấp xã: Thể chế, cơ chế phân cấp, mô hình tổ chức, công tác cán bộ, kinh tế - xã hội, chuyển đổi số. - Đề xuất tiêu chí đánh giá năng lực quản trị phù hợp điều kiện tỉnh Đắk Lắk. - Kiến nghị giải pháp nâng cao năng lực cán bộ cấp xã về đào tạo, bố trí nhân sự, cơ chế hoạt động, phối hợp liên cấp và nâng cao chất lượng dịch vụ công. 			
2	Phát huy hiệu quả hệ thống chính trị cấp cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Đắk Lắk đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới	<p>Mục tiêu chung:</p> <p>Trên cơ sở lý luận mới về hệ thống chính trị cấp cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp); đề tài nghiên cứu thực trạng và đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm “Phát huy hiệu quả hệ thống chính trị cấp cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Đắk Lắk đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới”.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát, hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn về phát huy hiệu quả hệ thống chính trị cấp cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Đắk Lắk đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới (sau sáp nhập các đơn vị hành chính và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp). 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng thuật cơ sở lý luận và thực tiễn hệ thống chính trị cấp cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. - Báo cáo tổng hợp kết quả điều tra xã hội học kèm theo hệ cơ sở dữ liệu kết quả điều tra. - Báo cáo chuyên đề phân tích chuyên sâu. - Báo cáo kiến nghị đề xuất các giải pháp cụ thể cho tỉnh. - Báo cáo kiến nghị về hình thức chuyển giao, nhân rộng một số mô hình ứng dụng trong thực tế nhằm phát huy hiệu quả hệ thống chính trị. - Tài liệu bồi dưỡng kiến thức và hướng dẫn quy trình chuyển giao, nhân rộng các mô hình. 	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu dự kiến	Yêu cầu đối với kết quả dự kiến	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, khảo sát; tổ chức tọa đàm, hội thảo, phòng vấn... để đánh giá và làm rõ thực trạng xây dựng hệ thống chính trị cấp cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Đắk Lắk (sau sáp nhập các đơn vị hành chính và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp). - Nghiên cứu làm rõ thực trạng và đúc rút những vấn đề đặt ra trong xây dựng hệ thống chính trị cấp xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Đắk Lắk (sau sáp nhập các đơn vị hành chính và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp). - Đề xuất phương hướng, giải pháp và một số kiến nghị nhằm phát huy hiệu quả hệ thống chính trị cấp cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Đắk Lắk đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới. - Xây dựng và đề xuất các hình thức chuyên giao, nhân rộng một số mô hình ứng dụng trong phát huy hiệu quả hệ thống chính trị cấp cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới (sau sáp nhập các đơn vị hành chính và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp). 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức 02 lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức và hướng dẫn thực địa cho các cán bộ cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. - 01 Hội thảo khoa học. - 02 bài báo khoa học; Xuất bản sách tham khảo/chuyên khảo. - Hỗ trợ đào tạo 01 Thạc sĩ. - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt đề tài. 		
3	Phát triển du lịch bền vững dựa trên thế mạnh rừng - biển của tỉnh Đắk Lắk	<p>Mục tiêu chung:</p> <p>Đánh giá thực trạng phát triển du lịch của tỉnh Đắk Lắk sau sáp nhập trên cơ sở khai thác tài</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp cơ sở lý luận và kinh nghiệm trong nước, quốc tế về phát triển du lịch bền vững dựa trên khai thác tổng hợp thế mạnh rừng - biển. 	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu dự kiến	Yêu cầu đối với kết quả dự kiến	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		<p>nguyên rừng và biển; làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững; từ đó đề xuất mô hình và hệ thống giải pháp phát triển du lịch bền vững dựa trên thế mạnh rừng - biển, phù hợp với điều kiện đặc thù của tỉnh Đắk Lắk và có khả năng ứng dụng trong thực tiễn quản lý và phát triển du lịch địa phương.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa cơ sở lý luận và tổng hợp kinh nghiệm quốc tế và trong nước trong phát triển du lịch bền vững dựa trên khai thác tổng hợp tài nguyên rừng và biển, làm cơ sở khoa học cho nghiên cứu tại tỉnh Đắk Lắk. - Phân tích tiềm năng và hiện trạng tài nguyên du lịch rừng và biển của tỉnh Đắk Lắk sau sáp nhập, bao gồm các giá trị tự nhiên, văn hóa, cảnh quan có khả năng khai thác phục vụ phát triển du lịch bền vững. - Đánh giá thực trạng phát triển du lịch của tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn trước và sau sáp nhập, tập trung làm rõ mức độ khai thác tài nguyên rừng và biển, cơ cấu sản phẩm du lịch, thời gian lưu trú, mức độ chi tiêu của khách, hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường của hoạt động du lịch. - Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững dựa trên thế mạnh rừng - biển của tỉnh Đắk Lắk. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá tiềm năng và hiện trạng tài nguyên du lịch rừng biển của tỉnh Đắk Lắk sau sáp nhập. - Báo cáo phân tích thực trạng phát triển du lịch của tỉnh Đắk Lắk trước và sau sáp nhập. - Hệ thống bản đồ và dữ liệu về tài nguyên rừng - biển của tỉnh Đắk Lắk, bao gồm bản đồ không gian du lịch, bản đồ phân bố tài nguyên du lịch, bản đồ định hướng phát triển du lịch bền vững. - Báo cáo phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững dựa trên thế mạnh rừng - biển của tỉnh Đắk Lắk, làm rõ các điểm nghẽn trong phát triển du lịch bền vững. - Bộ tài liệu định hướng không gian phát triển du lịch và thiết kế các tuyến, sản phẩm du lịch bền vững dựa trên thế mạnh rừng - biển của tỉnh Đắk Lắk, gắn với các trục không gian phát triển và nhóm thị trường mục tiêu. - Báo cáo đề xuất mô hình phát triển du lịch bền vững dựa trên thế mạnh rừng - biển của tỉnh Đắk Lắk, kèm theo sơ đồ khung mô hình và các nguyên tắc vận hành. - Báo cáo hệ thống giải pháp và khuyến nghị chính sách đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050. 		

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu dự kiến	Yêu cầu đối với kết quả dự kiến	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất định hướng phát triển và thiết kế các không gian, tuyến và sản phẩm du lịch bền vững khai thác tổng hợp thế mạnh rừng - biển của tỉnh Đắk Lắk phù hợp với các trục không gian phát triển và nhu cầu của các nhóm thị trường mục tiêu. - Xây dựng mô hình phát triển du lịch bền vững dựa trên thế mạnh rừng - biển của tỉnh Đắk Lắk, xác định rõ vai trò của các chủ thể tham gia và nguyên tắc vận hành của mô hình để đảm bảo sự phát triển hài hòa về kinh tế, bảo tồn tài nguyên và nâng cao sinh kế cộng đồng. - Đề xuất hệ thống giải pháp và khuyến nghị chính sách nhằm phát triển du lịch bền vững dựa trên thế mạnh rừng - biển của tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo dự báo xu hướng phát triển du lịch và định hướng triển khai mô hình phát triển du lịch bền vững trong trung hạn và dài hạn. - 03 bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội thảo khoa học có phản biện, 01 bản thảo sách phục vụ nghiên cứu; 02 kỷ yếu hội thảo khoa học. - Hỗ trợ đào tạo 01 Thạc sĩ. - Báo cáo tổng hợp và Báo cáo tóm tắt đề tài. 		
4	<p>Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, kỹ năng công tác cho đội ngũ cán bộ cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk</p>	<p>Mục tiêu chung:</p> <p>Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và kỹ năng công tác cho đội ngũ cán bộ cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo hướng thiết thực - chuẩn hóa - gắn với vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, tổ chức thực thi nhiệm vụ trong bối cảnh đầy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đề xuất hệ thống các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, kỹ năng công tác của đội ngũ cán bộ cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025. - Báo cáo Đề xuất hệ thống các giải pháp khả thi nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, kỹ năng công tác của đội ngũ cán bộ cấp xã trên địa bàn tỉnh. - Xây dựng bản khuyến nghị đối với Trung ương, cấp ủy, chính quyền tỉnh Đắk Lắk. - Báo cáo làm rõ yêu cầu về phẩm chất chính 	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu dự kiến	Yêu cầu đối với kết quả dự kiến	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		<p>dưỡng lý luận chính trị và kỹ năng công tác cho đội ngũ cán bộ cấp xã của tỉnh Đắk Lắk đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát hệ thống lý luận về chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, kỹ năng công tác của đội ngũ cán bộ cấp xã. - Khảo sát, phân tích chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, kỹ năng công tác của đội ngũ cán bộ cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025. - Xác định, luận giải rõ nguyên nhân của những ưu điểm, hạn chế trong đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, kỹ năng công tác của cán bộ cấp xã; phân tích những vấn đề đang đặt ra đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, kỹ năng công tác của đội ngũ cán bộ cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ cán bộ cấp xã trước và sau khi được đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, kỹ năng công tác. - Đề xuất hệ thống các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, kỹ năng công tác của đội ngũ cán bộ cấp xã trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. 	<p>trị, năng lực chuyên môn, kỹ năng thực thi công vụ, năng lực số, kỹ năng dân vận, kỹ năng xử lý tình huống ở cơ sở trong bối cảnh mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng khung tiêu chí đánh giá chất lượng công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao lý luận chính trị đối với cấp xã trong tình hình mới. - 01 Cơ sở dữ liệu tổng hợp công tác đào tạo giai đoạn 2020 - 2025. - 01 Báo cáo đánh giá so sánh chất lượng trước - sau đào tạo. - 01 Hệ thống giải pháp và kiến nghị chính sách. - 01 Hội thảo khoa học. - 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành - Hỗ trợ đào tạo 01 Thạc sĩ. - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt đề tài. 		

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu dự kiến	Yêu cầu đối với kết quả dự kiến	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		<p>- Xây dựng bản khuyến nghị đối với Trung ương, cấp ủy, chính quyền tỉnh Đắk Lắk kịp thời ban hành những quy định, chính sách để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và kỹ năng công tác cho đội ngũ cán bộ cấp xã của tỉnh Đắk Lắk trong điều kiện mới.</p>			
5	Giải pháp phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong bối cảnh mới	<p>Mục tiêu chung: Xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy kinh tế tư nhân trở thành động lực chính của tăng trưởng kinh tế, đổi mới sáng tạo và tạo việc làm bền vững, góp phần hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng GRDP và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2025 - 2030 trong bối cảnh mới, đặc biệt dưới tác động của Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị. Từ đó xác định các trụ cột và giải pháp trọng tâm nhằm thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân phát triển hiệu quả, bền vững và đóng vai trò động lực cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế tư nhân tại tỉnh Đắk Lắk. - Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế tư nhân. - Đề xuất hệ thống giải pháp phát triển kinh tế tư nhân tại tỉnh Đắk Lắk. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo khoa học đánh giá toàn diện khu vực kinh tế tư nhân. - Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá sự phát triển tăng trưởng kinh tế tư nhân đóng góp vào tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh. - Bộ dữ liệu khảo sát doanh nghiệp tư nhân. - Chuyên đề phân tích lĩnh vực trọng tâm. - Báo cáo kiến nghị chính sách phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045. - Cẩm nang chính sách phát triển kinh tế tư nhân cấp tỉnh. - 01 hội thảo khoa học cấp tỉnh. - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành và 01 bài đăng trên tạp chí quốc tế. - Hỗ trợ đào tạo 01 Thạc sĩ. - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt đề tài. 		

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu dự kiến	Yêu cầu đối với kết quả dự kiến	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất cơ chế triển khai và khả năng nhân rộng. - Xây dựng lộ trình thực hiện và phân công trách nhiệm giữa các sở, ban ngành và doanh nghiệp. - Đề xuất tiêu chí giám sát, đánh giá hiệu quả triển khai. - Xác định khả năng nhân rộng kết quả nghiên cứu cho các tỉnh trong khu vực duyên hải nam Trung bộ - Tây Nguyên. 			
6	<p>Nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản Gốm Quảng Đức trong dòng chảy lịch sử văn hóa Nam Trung bộ - Tây Nguyên, góp phần thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa tại tỉnh Đắk Lắk</p>	<p>Mục tiêu chung: Xây dựng một hồ sơ khoa học toàn diện, thực hiện số hóa di sản một số hiện vật tiêu biểu và đề xuất mô hình phục hồi làng nghề gốm Quảng Đức gắn với chuỗi giá trị du lịch văn hóa, góp phần định vị thương hiệu văn hóa của tỉnh Đắk Lắk trên bản đồ di sản quốc gia và quốc tế.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa lý luận và thực tiễn: Làm rõ nguồn gốc, tiến trình lịch sử và mối liên hệ giữa gốm Quảng Đức với gốm Gò Sành của Champa và các dòng gốm Việt, gốm dân gian Tây Nguyên. - Giải mã kỹ thuật độc bản: Nghiên cứu sâu về nguyên liệu (đất sét vùng hạ lưu sông Cái), kỹ thuật nung (lò cóc, lò bầu bằng củi gỗ đặc hữu) và bí quyết pha chế các loại men, sử dụng sò 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ cơ sở dữ liệu xây dựng kho dữ liệu 3D cho một số hiện vật tiêu biểu (giai đoạn 2 nếu dự án được tiếp tục chấp thuận, có thể tiến tới tái hiện không gian làng nghề bằng công nghệ VR/AR phục vụ bảo tồn và quảng bá). - Phục dựng ít nhất 01 lò nung gốm truyền thống và xây dựng mô hình thực nghiệm. - Quy trình sản xuất sản phẩm gốm mỹ nghệ. - Bản đồ phân bố di chỉ gốm Quảng Đức. - Sách chuyên khảo khoa học. - Kho dữ liệu số 3D về các hiện vật gốm tiêu biểu. - Phim tư liệu khoa học (20 - 30 phút). - 02 bài báo khoa học. - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt đề tài. 		

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu dự kiến	Yêu cầu đối với kết quả dự kiến	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		<p>huyết trong quá trình nung để tạo men hỏa biến quý hiếm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số hóa di sản (Digital Heritage): Xây dựng kho dữ liệu 3D cho một số hiện vật tiêu biểu (giai đoạn 2 nếu dự án được tiếp tục chấp thuận, có thể tiến tới tái hiện không gian làng nghề bằng công nghệ VR/AR phục vụ bảo tồn và quảng bá). - Xây dựng mô hình thực nghiệm: Đề xuất phương án phục dựng ít nhất 01 lò nung cổ và quy trình sản xuất các sản phẩm gốm mỹ nghệ đáp ứng thị hiếu đương đại. - Tham mưu chính sách: Kiến nghị hệ thống giải pháp cho tỉnh về việc bảo tồn làng nghề gắn với phát triển công nghiệp văn hóa và sinh kế cộng đồng vùng đồng bào dân tộc thiểu số. 			
II	Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ phát triển nông nghiệp và biến đổi khí hậu				
1	<p>Tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ sinh học trong chọn lọc giống, phát triển mô hình chăn nuôi hươu và nai theo hướng tuần hoàn và chế biến sản phẩm chức năng từ nhung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk</p>	<p>Mục tiêu chung: Xây dựng mô hình chăn nuôi hươu và nai tích hợp công nghệ sinh học và trí tuệ nhân tạo theo hướng tuần hoàn, tập trung chọn lọc đàn giống, chế biến sản phẩm chức năng từ nhung, nhằm nâng cao giá trị kinh tế và phát triển bền vững ngành chăn nuôi đặc hữu tại tỉnh Đắk Lắk.</p> <p>Mục tiêu cụ thể: - Thiết lập đàn giống hươu và nai bằng chọn lọc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn 5 - 10% cá thể ưu tú làm giống và lưu giữ dữ liệu trong phần mềm quản lý giống. - Xây dựng mô hình chăn nuôi hươu và nai trên nền đệm lót sinh học tích hợp cảm biến nhiệt – ẩm và camera giám sát, đảm bảo điều kiện sinh lý phù hợp. - Đăng ký 01 giải pháp hữu ích về chăn nuôi hươu và nai ứng dụng AI và công nghệ sinh học. 	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu dự kiến	Yêu cầu đối với kết quả dự kiến	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		<p>sớm kết hợp chi thị phân tử, lựa chọn 5-10% cá thể ưu tú làm giống, xây dựng hệ thống quản lý phá hệ hạn chế đồng huyết và duy trì đa dạng di truyền.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế mô hình chuồng nuôi áp dụng đệm lót sinh học, tích hợp cảm biến nhiệt độ, độ ẩm và camera giám sát hành vi, giảm khí độc theo tiêu chuẩn. - Xây dựng quy trình xử lý đệm lót thành phân hữu cơ để bón cây thức ăn gia súc, khép kín chu trình tuần hoàn. - Xây dựng khẩu phần ăn cân đối, kết hợp phụ phẩm nông nghiệp, phù hợp từng giai đoạn sinh lý để tăng năng suất nhưng ít nhất 15% so với mô hình truyền thống. - Đánh giá chỉ tiêu sinh trưởng, sinh sản, năng suất và chất lượng nhưng hươu. - Phát triển mô hình trí tuệ nhân tạo giám sát hành vi hươu, nai hỗ trợ ra quyết định. - Xây dựng phần mềm quản lý giống hươu, lưu trữ phá hệ, cảnh báo đồng huyết và hỗ trợ phối giống tối ưu. - Phát triển sản phẩm chức năng từ nhung hươu, nai đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao trở lên. - Chuyên giao mô hình cho ít nhất 5 hợp tác xã/nông hộ tại tỉnh Đắk Lắk. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xử lý $\geq 80\%$ lượng đệm lót thành phân hữu cơ đạt tiêu chuẩn sử dụng bón cây thức ăn gia súc. - Thiết lập ít nhất 3 khẩu phần ăn cân đối dinh dưỡng cho mỗi loại vật nuôi, kết hợp phụ phẩm, giảm chi phí thức ăn $\geq 20\%$ và tăng năng suất nhưng $\geq 15\%$. - Đánh giá chỉ tiêu sinh trưởng, sinh sản, năng suất và chất lượng nhưng. - Xây dựng và vận hành phần mềm giám sát hành vi, quản lý giống với chức năng cảnh báo giao phối cận huyết, độ chính xác $\geq 95\%$. - Chế biến ≥ 2 sản phẩm chức năng từ nhung hươu, nai (viên nang, nước uống nhưng cô đặc) đạt chuẩn OCOP 3 sao trở lên. - Mô hình, sản phẩm và phần mềm có khả năng nhân rộng và chuyên giao cho ≥ 5 hợp tác xã/nông hộ tại tỉnh Đắk Lắk kèm hướng dẫn sử dụng. - Đăng 02 bài trên tạp chí nguyên ngành. - Hỗ trợ đào tạo 01 Thạc sĩ. - Báo cáo tổng hợp và Báo cáo tóm tắt đề tài. 		

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu dự kiến	Yêu cầu đối với kết quả dự kiến	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
2	<p>Ứng dụng công nghệ số để xây dựng cơ sở dữ liệu động vật hoang dã phục vụ công tác quản lý và bảo tồn trong điều kiện biến đổi khí hậu tại tỉnh Đắk Lắk</p>	<p>Mục tiêu chung: Ứng dụng công nghệ số để xây dựng cơ sở dữ liệu động vật hoang dã tại các vườn quốc gia và các khu bảo tồn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát và bảo tồn đa dạng sinh học trong bối cảnh biến đổi khí hậu.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai khảo sát thực địa thu thập dữ liệu để xây dựng bộ dữ liệu số ban đầu về đa dạng sinh học động vật của các vườn quốc gia và các khu bảo tồn (Vườn Quốc gia Yok Đôn, Chư Yang Sin và các khu bảo tồn Nam Kar, Ea Sô, Hồ Lắk). - Xây dựng 01 hệ thống quản trị trên nền tảng Web-GIS cơ bản để tiếp nhận, quản lý dữ liệu và quản trị người dùng. - Xây dựng và hoàn thiện 01 ứng dụng di động (Mobile App) hoạt động trên nền tảng Android và iOS. - Phân tích, dự báo tác động của biến đổi khí hậu đến các loài và hệ sinh thái đặc thù của các Vườn quốc gia và các khu bảo tồn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Tổ chức đào tạo, hướng dẫn cho đội ngũ cán bộ, kiểm lâm viên của các Vườn quốc gia và các khu bảo tồn để sử dụng thành thạo ứng dụng trong các hoạt động điều tra. 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 Ứng dụng di động (Mobile App) cho hệ điều hành Android được cài đặt và sử dụng thực tế. - 01 Hệ thống quản trị WebGIS cơ bản được vận hành trên máy chủ. - 01 Bộ dữ liệu số ban đầu với ít nhất 100 điểm ghi nhận động vật và khoảng 10 đợt khảo sát thực địa để thu thập dữ liệu qua ứng dụng tại mỗi khu vực vườn và khu bảo tồn. - 01 Báo cáo đề xuất các giải pháp quản lý bảo tồn các loài động vật tại các Vườn quốc gia và các khu bảo tồn tỉnh Đắk Lắk. - Bản đồ số phân bố các loài động vật hoang dã và sinh cảnh quan trọng các Vườn quốc gia và các khu bảo tồn. - 01 bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng ứng dụng di động và hệ thống Web. - 30 cán bộ, kiểm lâm viên được đào tạo và sử dụng thành thạo ứng dụng. - Bộ cơ sở dữ liệu số về động vật hoang dã các vườn quốc gia và các khu bảo tồn (dữ liệu không gian và thuộc tính). - Phần mềm/website quản lý, tra cứu và cập nhật cơ sở dữ liệu các Vườn quốc gia và các khu bảo tồn. 	<p>Tuyển chọn</p>	

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu dự kiến	Yêu cầu đối với kết quả dự kiến	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích hiện trạng, xu hướng biến động và tác động của biến đổi khí hậu. - Bộ quy trình, hướng dẫn kỹ thuật vận hành và cập nhật cơ sở các Vườn quốc gia và các khu bảo tồn. - Đăng 03 bài trên tạp chí chuyên ngành. - Hỗ trợ đào tạo 01 Thạc sĩ. - Báo cáo tổng hợp và Báo cáo tóm tắt đề tài. 		
3	<p>Nghiên cứu, thiết kế và tích hợp hệ thống làm lạnh sâu sử dụng năng lượng tái tạo phục vụ bảo quản và nâng cao giá trị thương phẩm Cá ngừ đại dương cho ngư dân tỉnh Đắk Lắk</p>	<p>Mục tiêu chung: Nghiên cứu, thiết kế và tích hợp hệ thống làm lạnh sâu sử dụng năng lượng tái tạo cho tàu cá công suất lớn.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế hệ thống làm lạnh sâu (dưới 18 độ) cho tàu biển công suất lớn với công nghệ tiên tiến, đảm bảo duy trì nhiệt độ ổn định cho thủy sản trong suốt chuyến đi. - Tích hợp nguồn năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời, gió) vào hệ thống làm lạnh và các thiết bị hỗ trợ khác trên tàu, giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch. - Nâng cao hiệu quả bảo quản cá ngừ và các sản phẩm thủy sản khác, giảm tổn thất trong quá trình vận chuyển và bảo quản. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống làm lạnh sâu sử dụng năng lượng tái tạo được thiết kế và lắp đặt trên tàu cá. - Quy trình kỹ thuật bảo quản cá ngừ đại dương trên tàu cá ứng dụng công nghệ làm lạnh sâu được xây dựng. - Báo cáo đánh giá hiệu quả kỹ thuật, kinh tế, môi trường của hệ thống làm lạnh sâu so với phương pháp truyền thống. - Tổ chức tập huấn và chuyển giao công nghệ cho ngư dân. - Chỉ tiêu cần đạt: Tăng hiệu quả bảo quản cá ngừ lên ít nhất 30% so với phương pháp truyền thống. Giảm chi phí năng lượng cho hệ thống làm lạnh tối thiểu 20%. Đảm bảo chất lượng cá ngừ đạt tiêu chuẩn xuất khẩu. - Đăng 03 bài trên tạp chí chuyên ngành. 	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu dự kiến	Yêu cầu đối với kết quả dự kiến	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Cải thiện giá trị thương phẩm của sản phẩm thủy sản, giúp ngư dân và các doanh nghiệp thủy sản tối ưu hóa chất lượng sản phẩm và gia tăng lợi nhuận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 Thạc sĩ. - Báo cáo tổng hợp và Báo cáo tóm tắt đề tài. 		
4	<p>Phát triển vùng nguyên liệu trồng và sản xuất thương mại một số sản phẩm chiết xuất từ cây cà gai leo (<i>Solanum spp</i>) dùng để phòng và hỗ trợ điều trị bệnh ở một số loài thủy sản nuôi tại tỉnh Đắk Lắk</p>	<p>Mục tiêu chung: Phát triển vùng trồng nguyên liệu cà gai leo gắn với quy trình sản xuất dịch chiết theo định hướng thương mại, tạo chế phẩm sinh học phục vụ phòng và hỗ trợ điều trị bệnh thủy sản; góp phần xây dựng ngành nuôi trồng thủy sản an toàn sinh học, hiệu quả, bền vững tại tỉnh Đắk Lắk.</p> <p>Mục tiêu cụ thể: Hoàn thiện quy trình sơ chế, chiết xuất cà gai leo thương mại (công suất 500 lít/giờ).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình trồng cà gai leo 5 ha, năng suất 15 - 20 tấn tươi/ha, thời gian 7 - 8 tháng. - Ứng dụng IoT quản lý vùng trồng; sử dụng QR code truy xuất nguồn gốc sản phẩm. - Hoàn thiện quy trình nuôi tôm thẻ chân trắng an toàn sinh học sử dụng dịch chiết cà gai leo tại tỉnh Đắk Lắk. - Sản xuất, đăng ký lưu hành 10.000 lít sản phẩm chiết xuất dạng nước (can 1 lít, 5 lít). - Xây dựng 03 mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng an toàn sinh học (1.500 m²/mô hình), năng suất 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình sơ chế, chiết xuất cây cà gai leo (500 lít/giờ), nghiệm thu cấp cơ sở. - Mô hình trồng cà gai leo 5 ha (7-8 tháng, sống >80%, năng suất 15-20 tấn tươi/ha). - Sản xuất 10.000 lít dịch chiết cà gai leo (đóng gói can 1 lít, 5 lít), đăng ký lưu hành, sử dụng phòng trị bệnh tôm, cá. - Quy trình nuôi tôm thẻ chân trắng an toàn sinh học sử dụng dịch chiết cà gai leo tại tỉnh Đắk Lắk, nghiệm thu cấp cơ sở. - 03 mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng an toàn sinh học (1.500 m²/mô hình; năng suất 10 - 15 tấn/ha; sống >80%; thu hoạch <100 con/kg; thời gian nuôi 3 - 4 tháng). - 01 bài báo chuyên ngành. Tập huấn 30 hộ dân và HTX nuôi trồng thủy sản. - Đăng 03 bài trên tạp chí chuyên ngành. - Hỗ trợ đào tạo 01 Thạc sĩ. - Báo cáo tổng hợp và Báo cáo tóm tắt đề tài. 	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu dự kiến	Yêu cầu đối với kết quả dự kiến	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		<p>10 - 15 tấn/ha, tỷ lệ sống >80%, cỡ thu hoạch <100 con/kg, thời gian 3 - 4 tháng.</p> <p>- Xuất bản 01 bài báo chuyên ngành.</p> <p>- Tập huấn 30 hộ dân và HTX nuôi trồng thủy sản.</p>			
5	<p>Nghiên cứu giải pháp và đề xuất cơ chế chính sách thúc đẩy thu hoạch nước mưa tại công trình công cộng tỉnh Đắk Lắk nhằm tái sử dụng, bảo tồn nước dưới đất và góp phần giảm ngập úng đô thị</p>	<p>Mục tiêu chung:</p> <p>Xây dựng bộ giải pháp kỹ thuật - quản lý và đề xuất cơ chế, chính sách khả thi để triển khai hệ thống thu hoạch nước mưa tại công trình công cộng mới ở tỉnh Đắk Lắk, nhằm tái sử dụng nước, bổ cập nước dưới đất, giảm ngập úng đô thị và hướng tới phát triển bền vững.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <p>- Đánh giá tiềm năng, khó khăn và rào cản về nhận thức, kỹ thuật, kinh tế, quản lý và chính sách trong thu hoạch nước mưa tại các đô thị tỉnh Đắk Lắk.</p> <p>- Nghiên cứu, đề xuất mô hình công nghệ thu hoạch, lưu trữ, xử lý và tái sử dụng nước mưa phù hợp điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh.</p> <p>- Đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy thu hoạch nước mưa tại công trình công cộng, bảo tồn nước dưới đất và giảm ngập úng đô thị.</p>	<p>- Báo cáo về thực trạng các loại mái hứng công cộng tại đô thị tỉnh Đắk Lắk.</p> <p>- Báo cáo tiềm năng thu hoạch nước mưa từ các loại mái hứng công cộng.</p> <p>- Báo cáo khó khăn, rào cản và mức độ sẵn sàng tham gia của dân, doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội.</p> <p>- Báo cáo cơ sở khoa học và thực tiễn triển khai hệ thống thu gom, tái sử dụng nước mưa.</p> <p>- Báo cáo đề xuất giải pháp thu gom, lưu trữ, xử lý, tái sử dụng và bổ cập nước dưới đất.</p> <p>- Hồ sơ thiết kế các giải pháp, mô hình.</p> <p>- Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật thu hoạch nước mưa cho công trình công cộng.</p> <p>- 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí quốc tế uy tín (ISI/Scopus).</p> <p>- Đăng 02 bài trên tạp chí chuyên ngành.</p> <p>- Hỗ trợ đào tạo 01 Thạc sĩ.</p> <p>- Báo cáo tổng hợp và Báo cáo tóm tắt đề tài.</p>	<p>Tuyển chọn</p>	

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu dự kiến	Yêu cầu đối với kết quả dự kiến	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
6	Ứng dụng công nghệ viễn thám trên nền tảng Google Earth Engine (GEE) để thiết lập bản đồ phân cấp rủi ro vùng trồng cà phê tỉnh Đắk Lắk đáp ứng yêu cầu của EUDR	<p>Mục tiêu chung: Xây dựng hệ thống quản lý, giám sát cơ sở dữ liệu vùng trồng cà phê tỉnh Đắk Lắk đáp ứng yêu cầu EUDR (Quy định của Liên minh Châu Âu về các sản phẩm không gây mất rừng).</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu vùng trồng cà phê (2020 - 2025) dựa trên công nghệ địa không gian nền tảng GEE. - Tạo bản đồ phân vùng nguyên liệu cà phê theo cấp độ thấp, trung bình, cao. - Phát triển hệ thống quản lý, giám sát vùng trồng cà phê trên nền tảng WebGIS và MobileGIS đáp ứng yêu cầu EUDR. - Đề xuất giải pháp, quy chế vận hành quản lý và giám sát vùng trồng cà phê phù hợp EUDR. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu và bản đồ vùng trồng cà phê, hiện trạng và diễn biến lớp phủ rừng tỉnh Đắk Lắk (2020 trở đi) trên nền tảng GEE, đáp ứng yêu cầu EUDR. - Tạo bản đồ phân tích rủi ro vùng nguyên liệu cà phê (tỷ lệ 1:25.000) phù hợp quy định chống phá rừng của Châu Âu. - Phát triển hệ thống quản lý, giám sát vùng trồng cà phê trên WebGIS và MobileGIS đáp ứng yêu cầu EUDR. - Báo cáo đề xuất định hướng quy chế vận hành hệ thống quản lý và giám sát vùng trồng cà phê. - Xây dựng tài liệu hướng dẫn sử dụng hệ thống WebGIS và MobileGIS. - Đào tạo và chuyển giao công nghệ. - Đăng 02 bài trên tạp chí chuyên ngành. - Báo cáo tổng hợp và Báo cáo tóm tắt đề tài. 	Tuyển chọn	
7	Nghiên cứu khả năng cố định CO ₂ , cải thiện độ phì đất và nâng cao năng suất cây trồng của bột đá Bazan	<p>Mục tiêu chung: Đánh giá một cách khoa học và thực tiễn khả năng cố định CO₂, cải thiện độ phì đất và nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng của bột đá Bazan; từ đó đề xuất giải pháp sử dụng bột đá Bazan như một vật liệu đầu vào thân thiện môi trường, góp phần canh tác nông nghiệp bền vững và giảm phát thải khí nhà kính.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết thí nghiệm (2 thí nghiệm) về ảnh hưởng của bón bột đá bazan đến khả năng cố định CO₂ trong không khí, khả năng cải tạo độ phì đất và tăng năng suất cây trồng. - Số liệu về tính chất đất trước, trong và sau thí nghiệm, năng suất và các yếu tố cấu thành năng suất trong thí nghiệm ô thửa, và số liệu 	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu dự kiến	Yêu cầu đối với kết quả dự kiến	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		<p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích đặc tính vật lý, hóa học và khoáng vật của bột đá Bazan (thành phần oxit, khoáng silicat, hàm lượng Ca, Mg, K, vi lượng...). - Xác định khả năng cải tạo độ phì của đất như tăng pH, tăng P, K, Ca, Mg, K và CEC. - Nghiên cứu cơ chế và đánh giá khả năng cố định CO₂ của bột đá Bazan trong điều kiện đất canh tác thông qua quá trình phong hóa tăng cường. - Đánh giá ảnh hưởng của việc bón bột đá Bazan đến các chỉ tiêu độ phì đất: pH, khả năng trao đổi cation (CEC), hàm lượng dinh dưỡng đa - trung - vi lượng, chất hữu cơ và hoạt động vi sinh vật đất. - Đánh giá tác động của bột đá Bazan đến sinh trưởng, năng suất và một số chỉ tiêu chất lượng của cây trồng lựa chọn (ví dụ: cây lúa, cây công nghiệp ngắn ngày hoặc cây ăn quả đặc trưng địa phương). - Xác định liều lượng, phương thức và thời điểm bón bột đá Bazan phù hợp cho từng loại đất/cây trồng nghiên cứu. - Đề xuất quy trình kỹ thuật sử dụng bột đá Bazan nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp gắn với giảm phát thải CO₂. 	<ul style="list-style-type: none"> về hàm lượng HCO₃ nước dưới đất trong thí nghiệm lưu vực. - Báo cáo tổng hợp khoa học về khả năng cố định CO₂, cải thiện độ phì đất và nâng cao năng suất cây trồng của bột đá Bazan. - Bộ số liệu và kết quả phân tích đặc tính bột đá Bazan và các chỉ tiêu đất - cây trồng trước và sau thí nghiệm. - Quy trình/khuyến nghị kỹ thuật sử dụng bột đá Bazan trong canh tác nông nghiệp bền vững. - Mô hình thí nghiệm/mô hình trình diễn sử dụng bột đá Bazan cho ít nhất một loại cây trồng cụ thể. - 02 bài báo đăng trên tạp chí nguyên ngành. - Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật hoặc sổ tay khuyến nông phục vụ chuyển giao kết quả nghiên cứu vào thực tiễn. - Báo cáo tổng hợp và Báo cáo tóm tắt đề tài. 		

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu dự kiến	Yêu cầu đối với kết quả dự kiến	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
8	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo hệ thống quan trắc môi trường tự động phục vụ nuôi trồng thủy sản bền vững tại vùng đầm Ô Loan tỉnh Đắk Lắk	<p>Mục tiêu chung:</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục và theo thời gian thực nhằm theo dõi các thông số môi trường nước tại đầm Ô Loan; cung cấp dữ liệu kịp thời, chính xác phục vụ quản lý, cảnh báo rủi ro môi trường và hỗ trợ người nuôi trồng thủy sản áp dụng các giải pháp nuôi bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ hệ sinh thái đầm.</p> <p>Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo hệ thống quan trắc môi trường tự động phục vụ nuôi trồng thủy sản bền vững tại vùng đầm Ô Loan, tỉnh Đắk Lắk. Hệ thống sẽ tự động giám sát liên tục các thông số môi trường, cảnh báo kịp thời khi phát hiện ô nhiễm hoặc thay đổi vượt ngưỡng, đồng thời đưa khuyến cáo cho người dân và cơ quan quản lý qua thiết bị tại vùng nuôi, tổng đài thông tin và ứng dụng di động chuyên dụng. Đề tài ứng dụng công nghệ cao, IoT và quản lý số, tích hợp vào hệ thống Đắk Lắk số phục vụ chuyển đổi số theo chủ trương Nhà nước.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát, thu thập, phân tích và đánh giá hiện trạng môi trường vùng nuôi. - Nghiên cứu công nghệ cao và hệ thống điều khiển tự động phù hợp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bản vẽ thiết kế. - Hệ thống quan trắc môi trường tự động phục vụ nuôi trồng thủy sản bên vạt tại vùng đầm Ô Loan, tỉnh Đắk Lắk. - App điện thoại. *.apk. - App web Server. - Board điều khiển kết hợp màn hình OLED. - Hướng dẫn sử dụng. - Ít nhất 01 mô hình/trạm quan trắc môi trường nước tự động hoạt động ổn định trong điều kiện thực tế. - Phần mềm quản lý, hiển thị dữ liệu quan trắc theo thời gian thực (web/app). - Quy trình lắp đặt, vận hành, bảo trì hệ thống quan trắc. Tài liệu hướng dẫn khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ nuôi trồng thủy sản bền vững. - Báo cáo đề xuất giải pháp ứng dụng và nhân rộng hệ thống cho các vùng nuôi trồng thủy sản tương tự trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học. - Báo cáo tổng hợp và Báo cáo tóm tắt đề tài. 	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu dự kiến	Yêu cầu đối với kết quả dự kiến	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế, chế tạo và thi công mạch điều khiển, giám sát thiết bị dựa trên nền tảng IoT, gồm: board giao tiếp, vi xử lý, nguồn, bộ nhớ, màn hình, ứng dụng Android, ứng dụng web server, kết nối. - Thực nghiệm triển khai công nghệ và đánh giá hiệu quả. - Đề xuất giải pháp ứng dụng phục vụ nuôi trồng thủy sản bền vững. 			
III	Chương trình khoa học và công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, sở hữu trí tuệ và phát triển công nghệ, lĩnh vực khác				
1	<p>Xây dựng chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm cao cao tỉnh Đắk Lắk</p>	<p>Mục tiêu chung: Xây dựng cơ chế bảo hộ và quản lý chỉ dẫn địa lý “Đắk Lắk” cho sản phẩm cao cao, nhằm bảo tồn, phát huy giá trị đặc sản truyền thống, nâng cao hiệu quả kinh tế, đời sống người sản xuất và thương hiệu cao cao tỉnh Đắk Lắk.</p> <p>Mục tiêu cụ thể: Thiết lập quyền chỉ dẫn địa lý “Đắk Lắk” cho sản phẩm cao cao. Xây dựng hệ thống văn bản, công cụ quản lý, khai thác, phát triển sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý. Thiết lập mô hình quản lý sản phẩm chỉ dẫn địa lý theo chuỗi giá trị, gắn truy xuất nguồn gốc và quản lý chất lượng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo và phân tích hiện trạng phát triển cao cao trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk - Báo cáo tổng hợp kết quả điều tra, phân tích, đánh giá sản xuất và kinh doanh sản phẩm cao cao trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Báo cáo cơ sở khoa học phục vụ đăng ký chỉ dẫn địa lý. - Bản đồ địa lý chỉ dẫn địa lý toàn tỉnh Đắk Lắk tỷ lệ 1/100.000 - Xây dựng, hoàn thiện bản đồ khu vực địa lý tương ứng với chỉ dẫn địa lý “Đắk Lắk” cho sản phẩm cao cao. - Hồ sơ đăng ký chỉ dẫn địa lý. - Hồ sơ đăng ký chỉ dẫn địa lý sản phẩm cao cao 	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu dự kiến	Yêu cầu đối với kết quả dự kiến	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
			<p>cao “Đắc Lắc” được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý trồng ca cao tỉnh Đắc Lắc. - Hệ thống văn bản quản lý chỉ dẫn địa lý. - Quy chế quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý. - Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật sản xuất. - Hướng dẫn cấp, sửa đổi, gia hạn, thu hồi giấy chứng nhận chỉ dẫn địa lý. - Hướng dẫn quản lý, sử dụng tem, nhãn, bao bì. - Hướng dẫn kiểm soát chỉ dẫn địa lý. - Sổ tay kỹ thuật sản xuất và quản lý chỉ dẫn địa lý. - Hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý - Cơ sở dữ liệu trực tuyến sản xuất, kinh doanh ca cao tỉnh Đắc Lắc. - Phần mềm quản lý và khai thác trực tuyến chỉ dẫn địa lý “Đắc Lắc” cho sản phẩm ca cao. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học. - Báo cáo tổng hợp và Báo cáo tóm tắt đề tài. 		

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu dự kiến	Yêu cầu đối với kết quả dự kiến	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
2	Ứng dụng công nghệ hiện đại trong giám sát gần thời gian thực chất lượng môi trường nước biển vùng ven tỉnh Đắk Lắk	<p>Mục tiêu chung:</p> <p>Ứng dụng các công nghệ hiện đại (IoT, viễn thám, GIS, phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo) để xây dựng hệ thống giám sát gần thời gian thực chất lượng môi trường nước biển vùng ven tỉnh Đắk Lắk, nhằm theo dõi, cảnh báo sớm ô nhiễm, hỗ trợ quản lý tổng hợp tài nguyên và môi trường biển, phục vụ phát triển kinh tế biển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá rõ hiện trạng, giám sát chất lượng môi trường nước biển vùng ven tỉnh Đắk Lắk. - Xây dựng được các giải pháp khoa học công nghệ ứng dụng viễn thám trong giám sát chất lượng nước biển ven bờ tỉnh Đắk Lắk trên quy mô không gian và thời gian. - Thành lập bộ bản đồ các chỉ số chất lượng nước biển ven bờ tỉnh Đắk Lắk trong vòng 10 năm trở lại đây. - Đề xuất giải pháp để theo dõi chất lượng nước biển phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng ven biển tỉnh Đắk Lắk. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ cơ sở dữ liệu về chất lượng môi trường nước biển khu vực nghiên cứu (bao gồm dữ liệu viễn thám, dữ liệu thực địa). - Quy trình ước tính các chỉ số chất lượng môi trường nước biển ven bờ tỉnh Đắk Lắk. - Bộ bản đồ các chỉ số chất lượng môi trường nước biển bằng dữ liệu viễn thám giai đoạn 10 năm trở lại đây (trung bình tháng, trung bình quý, trung bình mùa, trung bình năm). - Báo cáo đề xuất giải pháp để theo dõi chất lượng nước biển phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng ven biển tỉnh Đắk Lắk. - 01 bài báo thuộc danh mục tạp chí SCIE/Scopus, 02 bài báo thuộc danh mục tạp chí của Hội đồng Giáo sư Nhà nước. - Hỗ trợ đào tạo 01 Thạc sĩ. - Báo cáo tổng hợp và Báo cáo tóm tắt đề tài. 	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu dự kiến	Yêu cầu đối với kết quả dự kiến	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
IV	Chương trình ứng dụng công nghệ sinh học, bảo tồn, phát triển gen; y dược và chăm sóc sức khỏe cộng đồng				
1	<p>Nghiên cứu tuyển chọn và ứng dụng vi sinh vật đối kháng bản địa nhằm kiểm soát bệnh thối đen quả cao do nấm <i>Phytophthora palmivora</i> tại các vùng trồng chính ở tỉnh Đắk Lắk</p>	<p>Mục tiêu chung: Nghiên cứu và ứng dụng vi sinh vật đối kháng bản địa nhằm kiểm soát hiệu quả bệnh thối đen quả cao do nấm <i>Phytophthora palmivora</i> gây ra, góp phần phát triển sản xuất cao bền vững tại các vùng trồng chính ở tỉnh Đắk Lắk.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát tình hình phát sinh bệnh và mức độ gây hại của bệnh thối đen quả cao tại các vùng trồng chính ở Đắk Lắk. - Phân lập, tuyển chọn và định danh 2-3 chủng vi sinh vật bản địa có khả năng đối kháng với <i>Phytophthora palmivora</i> trong điều kiện phòng thí nghiệm. - Đánh giá hiệu quả phòng trừ bệnh thối đen quả cao của các chủng vi sinh vật đã tuyển chọn trong điều kiện nhà lưới và ngoài đồng ruộng. - Đề xuất 01 quy trình ứng dụng vi sinh vật đối kháng bản địa trong kiểm soát bệnh thối đen quả cao tại tỉnh Đắk Lắk. - Sản xuất 25 kg hoặc 25 lít chế phẩm từ vi sinh vật đối kháng để phòng trừ bệnh thối đen quả cao. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập và phân lập thành công các chủng vi sinh vật đối kháng bản địa. - Lưu trữ 01 bộ sưu các chủng vi sinh vật đối kháng bản địa đối với <i>P. palmivora</i>. - Tuyển chọn được 4 - 5 chủng vi sinh vật có khả năng đối kháng cao trong điều kiện <i>in vitro</i>. - Xác định được hiệu quả sinh học của các chủng vi sinh vật đối kháng trong điều kiện nhà lưới và ngoài đồng ruộng đạt hiệu quả phòng trừ >50%. - Định danh được 1-2 chủng vi sinh vật tiềm năng đến cấp loài bằng phương pháp hình thái học và sinh học phân tử (giải trình tự gen 16S rRNA hoặc ITS...). - Đăng ký được ít nhất 1 mã số định danh Quốc tế (Accession number) cho các chủng tuyển chọn được lên hệ thống NCBI (Ngân hàng gen Quốc tế). - Xây dựng được ít nhất 01 quy trình nhân nuôi, bảo quản các chủng vi sinh vật đối kháng bản địa. - Xây dựng 01 quy trình sản xuất chế phẩm dạng vi bao đối với chủng vi sinh vật được tuyển chọn. 	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu dự kiến	Yêu cầu đối với kết quả dự kiến	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> - 25 kg hoặc 25 lít chế phẩm từ vi sinh vật đối kháng để phòng trừ bệnh thối đen quả ca cao. - 01 quy trình thử nghiệm sử dụng chế phẩm trên vườn ca cao (liều lượng, thời điểm và cách áp dụng). - Công bố được 03 bài báo khoa học (ít nhất 01 bài báo quốc tế thuộc hệ thống Scopus và 02 bài báo trong nước thuộc danh sách tạp chí của Hội đồng Giáo sư Việt Nam). - Hỗ trợ đào tạo 01 Thạc sĩ. - Báo cáo tổng hợp và Báo cáo tóm tắt đề tài. 		
2	<p>Nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh và thuốc bảo vệ thực vật sinh học có khả năng kích kháng thực vật từ nguồn nguyên liệu bản địa phục vụ sản xuất nông nghiệp an toàn và hữu cơ cho tỉnh Đắk Lắk</p>	<p>Mục tiêu chung: Làm chủ quy trình công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh và thuốc bảo vệ thực vật sinh học (từ thảo mộc và vi sinh vật bản địa), triển khai ứng dụng trên các cây trồng chủ lực của tỉnh Đắk Lắk; hướng tới kinh tế xanh, khai thác - thương mại hóa sản phẩm cho địa phương.</p> <p>Mục tiêu cụ thể: Tuyển chọn vi sinh vật và thảo mộc bản địa để sản xuất thuốc bảo vệ thực vật sinh học thay thế dần thuốc hóa học. Tận dụng phụ, phế phẩm nông nghiệp để sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh thay thế dần phân hóa học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm phân bón và thuốc bảo vệ thực vật sinh học. - 02 loại phân bón vi sinh từ phụ phẩm nông nghiệp và vi sinh vật bản địa, đạt QCVN 01-188:2018/BNNPTNT; tác dụng cải tạo đất, giảm ô nhiễm Cadimi, tăng năng suất cây trồng và được đăng ký vào danh mục. - 03 loại thuốc thảo mộc và sinh học quản lý sâu bệnh cho 4 nhóm cây trồng chủ lực (công nghiệp, lúa, cây ăn trái, rau màu), đạt QCVN 01-188:2018/BNNPTNT được đăng ký vào danh mục. - 04 loại chế phẩm gốc vi sinh vật phục vụ quản lý năng suất và sâu bệnh, đạt QCVN 01- 	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu dự kiến	Yêu cầu đối với kết quả dự kiến	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		<p>Sản phẩm: 02 loại phân bón hữu cơ vi sinh (dạng viên, dạng bột); 03 loại thuốc sinh học/thảo mộc (có khả năng kích kháng); 04 chủng vi sinh vật phục vụ quản lý năng suất và sâu bệnh trên 04 nhóm cây: cây công nghiệp, lúa, cây ăn trái, rau màu.</p> <p>Ứng dụng thực nghiệm: Xây dựng 04 mô hình quản lý năng suất và sâu bệnh trên 04 nhóm cây trồng chủ lực bằng sản phẩm nghiên cứu.</p> <p>Đào tạo và chuyển giao kỹ thuật tại địa phương.</p> <p>Tập huấn nông hộ, cán bộ quản lý nông nghiệp, truyền thông về phân bón hữu cơ vi sinh và thuốc bảo vệ thực vật sinh học.</p> <p>Chuyển giao công nghệ sản xuất và sử dụng cho nông hộ, trang trại, hợp tác xã tại tỉnh Đắk Lắk.</p>	<p>188:2018/BNNPTNT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình công nghệ: 02 quy trình sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh (quy mô hợp tác xã/doanh nghiệp); 03 quy trình sản xuất thuốc thảo mộc và sinh học; 04 quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh vật. Tất cả đều đạt QCVN 01-188:2018/BNNPTNT. - Mô hình ứng dụng thực tiễn: 04 mô hình trình diễn sử dụng phân bón vi sinh, thuốc thảo mộc và chế phẩm vi sinh vật kích kháng trên 4 nhóm cây trồng chủ lực (công nghiệp, lúa, cây ăn trái, rau màu), hướng tới nông nghiệp an toàn và hữu cơ. - Bộ đặc điểm sinh học của vi sinh vật và thảo mộc bản địa Đắk Lắk. - Tập huấn - đào tạo sản xuất và sử dụng phân bón vi sinh, thuốc thảo mộc và chế phẩm vi sinh cho cán bộ quản lý và nông hộ. - 03 nhãn hiệu hàng hóa và - 01 giải pháp hữu ích được đăng ký bảo hộ. - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành. - 01 Thạc sĩ được đào tạo. - Báo cáo tổng hợp và Báo cáo tóm tắt đề tài. 		

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu dự kiến	Yêu cầu đối với kết quả dự kiến	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
3	<p>Nghiên cứu bảo tồn và khai thác bền vững loài cây thập tử (<i>Decaschistia</i> spp.) thông qua định danh, nhân giống và mô hình hóa trồng xen dưới tán rừng ở Đắk Lắk</p>	<p>Mục tiêu chung: Bảo tồn và phát triển loài cây thập tử bản địa thông qua nghiên cứu, định danh, nhân giống và ứng dụng trồng xen dưới tán rừng phù hợp điều kiện sinh thái tỉnh Đắk Lắk.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát, thu thập và định danh chính xác loài cây thập tử tại rừng tỉnh Đắk Lắk bằng phương pháp hình thái và sinh học phân tử. - Xây dựng quy trình nhân giống (nuôi cấy mô), xác định tỷ lệ sống, điều kiện sinh trưởng tối ưu; thiết lập vườn bảo tồn và vườn ươm giống tại địa phương. - Xây dựng mô hình trồng xen dưới tán rừng, đánh giá hiệu quả sinh trưởng, sinh thái và kinh tế. - Chuyển giao kỹ thuật, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn và phát triển loài cây bản địa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định danh pháp, đặc tính sinh lý, sinh hóa và sinh trưởng của loài cây thập tử tự nhiên tại tỉnh Đắk Lắk. - Quy trình nhân giống bằng nuôi cấy mô. - Quy trình trồng và chăm sóc cây thập tử. - Chuyển giao kỹ thuật trồng và chăm sóc cây thập tử cho doanh nghiệp, nông dân toàn tỉnh. - Xây dựng 02 mô hình trồng xen dưới tán rừng. - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành. - Hỗ trợ đào tạo 01 Thạc sĩ. - Báo cáo tổng hợp và Báo cáo tóm tắt đề tài. 	Tuyển chọn	
4	<p>Nghiên cứu điều chế các dạng chế phẩm từ cây Núc nác (<i>Oroxylum indicum</i> (L.) Kurz) trồng tại tỉnh Đắk Lắk theo hướng hỗ trợ điều trị hen phế quản</p>	<p>Mục tiêu chung: Nghiên cứu điều chế các dạng chế phẩm từ cây Núc nác (<i>Oroxylum indicum</i>) trồng tại tỉnh Đắk Lắk theo hướng hỗ trợ điều trị hen phế quản.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 02 Quy trình chiết xuất cao định chuẩn đã được tối ưu hóa. Quy trình sử dụng các thiết bị thông dụng tại các cơ sở sản xuất, dễ dàng áp dụng trong thực tế. Từ đó tạo điều kiện để ứng dụng kết quả và đưa vào thực tiễn. - 02 Báo cáo thử nghiệm về tính an toàn của cao chiết núc nác trên động vật thử nghiệm. 	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu dự kiến	Yêu cầu đối với kết quả dự kiến	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		<p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích thực vật và định danh loài núc nác thu hái tại tỉnh Đắk Lắk. - Thẩm định quy trình định lượng các biomarker và tối ưu hóa quy trình chiết xuất cao bán thành phẩm từ cây núc nác. - Đánh giá độc tính cấp và độc tính bán trường diễn của cao chiết từ cây núc nác trên động vật thực nghiệm. - Khảo sát tác dụng dược lý in vitro, in vivo theo hướng hỗ trợ điều trị hen phế quản của cao chiết từ cây núc nác. - Điều chế các dạng chế phẩm từ cao chiết của cây Núc nác. 	<ul style="list-style-type: none"> - 02 Báo cáo tác dụng của cao chiết núc nác trong hỗ trợ điều trị hen phế quản, xác định được liều có tác dụng dược lý. - 01 công thức viên nang và 01 công thức trà hòa tan chứa cao núc nác. - Sản xuất sản phẩm: 3 000 viên nang và 3000 gói trà hòa tan. - 02 bài báo trong nước nằm trong danh mục hội đồng giáo sư nhà nước và 01 bài báo nước ngoài. - Hỗ trợ 01 nghiên cứu sinh. - Báo cáo tổng hợp và Báo cáo tóm tắt đề tài. 		
5	<p>Đánh giá hoạt tính có khả năng ức chế tế bào ung thư của thanh táo (<i>Justicia</i>) và dây chìa vôi (<i>Cissus repens</i>) trồng tại tỉnh Đắk Lắk</p>	<p>Mục tiêu chung:</p> <p>Đánh giá hoạt tính kháng virus, kháng viêm và kháng ung thư của Thanh táo (<i>J. gendarussa</i>) và Dây chìa vôi (<i>C. repens</i>).</p> <p>Phát triển sản phẩm kháng virus và hỗ trợ điều trị ung thư trên mô hình động vật thí nghiệm.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu nhận và định danh chính xác 2 loài dược liệu. - Phân lập, xác định một số hợp chất sinh học đặc trưng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng quan và mẫu vật. - Bộ mẫu tiêu bản và mẫu định danh của hai loài Thanh táo và Dây chìa vôi. - Báo cáo về thành phần hợp chất sinh học, hoạt tính kháng virus, kháng viêm và kháng ung thư. - Quy trình sản xuất và tiêu chuẩn cơ sở của 2 sản phẩm. - Sản phẩm thử nghiệm (demo), số lượng 500-1000 g/mL. 	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu dự kiến	Yêu cầu đối với kết quả dự kiến	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá: Thanh táo: hoạt tính kháng virus, kháng viêm, kháng ung thư; Dây chìa vôi: hoạt tính kháng viêm, kháng ung thư. - Phát triển 2 sản phẩm: Xịt họng kháng virus từ Thanh táo; Thực phẩm hỗ trợ điều trị ung thư từ Dây chìa vôi. - Xây dựng tiêu chuẩn, đánh giá chất lượng cho sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ít nhất 01 bài báo quốc tế thuộc SCI/Scopus. 3 bài báo khoa học đăng trong nước (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước) và hoặc báo cáo hội nghị chuyên ngành. - Hỗ trợ đào tạo 01 học viên cao học. - Báo cáo tổng hợp và Báo cáo tóm tắt đề tài. 		
6	<p>Chiết xuất và tạo chế phẩm hỗ trợ điều trị thoái hóa khớp từ dược liệu Sâm bố chính (<i>Abelmoschus sagittifolius</i>), Thiên niên kiện Nam Bộ (<i>Homalomena cochinchinensis</i> Engl.) và Hoàng liên (<i>Coptis chinensis</i> Franch.) trồng tại tỉnh Đắk Lắk</p>	<p>Mục tiêu chung:</p> <p>Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các dược liệu tự nhiên có hoạt tính sinh học trong phòng ngừa và hỗ trợ điều trị thoái hóa khớp, hướng tới tạo ra sản phẩm an toàn, hiệu quả, có khả năng cải thiện chức năng vận động và giảm đau, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người bệnh.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ cơ sở khoa học về tác dụng sinh học của các loài dược liệu Sâm bố chính, Thiên niên kiện Nam Bộ và Hoàng liên trong phục hồi mô xương – mô sụn và kháng viêm. - Xây dựng quy trình chiết xuất tối ưu và định danh các hoạt chất chính có tác dụng tăng sinh tế bào xương, tế bào sụn hoặc ức chế viêm. - Phát triển các chế phẩm sinh học hỗ trợ điều trị thoái hóa khớp từ ba loài dược liệu trên, đảm bảo 	<ul style="list-style-type: none"> - 03 bộ dữ liệu về thành phần hóa học và hoạt tính sinh học (tăng sinh tế bào sụn - xương, kháng viêm) của Sâm bố chính (<i>Abelmoschus sagittifolius</i>), Thiên niên kiện Nam Bộ (<i>Homalomena cochinchinensis</i> Engl.) và Hoàng liên (<i>Coptis chinensis</i> Franch.). - 06 sản phẩm thử nghiệm (gồm 30.000 viên nang và 6.000 gói trà hòa tan) có tác dụng hỗ trợ điều trị thoái hóa khớp, được bào chế riêng cho từng loài dược liệu. - 03 hồ sơ đánh giá tác dụng dược lý và độc tính an toàn của các cao chiết và chế phẩm tương ứng. - 03 quy trình sơ chế, chế biến và bảo quản nguyên liệu dược liệu nhằm đảm bảo hàm lượng hoạt chất và chất lượng ổn định. - 03 quy trình chiết xuất hoạt chất ở quy mô pilot (5–10 kg/mẻ) cho từng loài dược liệu, 	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu dự kiến	Yêu cầu đối với kết quả dự kiến	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		<p>hiệu quả, an toàn và khả năng ứng dụng thực tiễn cao.</p> <p>- Góp phần phát triển các sản phẩm y học tái tạo từ nguồn dược liệu bản địa, đồng thời nâng cao giá trị kinh tế của Sâm bố chính, Thiên niên kiện Nam Bộ và Hoàng liên trồng tại tỉnh Đắk Lắk.</p>	<p>được tối ưu hóa trên cơ sở nghiên cứu thực nghiệm.</p> <p>- 03 quy trình sản xuất chế phẩm hoàn chỉnh (viên nang và trà hòa tan) từ Sâm bố chính, Thiên niên kiện Nam Bộ và Hoàng liên, có tác dụng chống thoái hóa khớp và kháng viêm.</p> <p>- Báo cáo đánh giá hiện trạng phân bố, trữ lượng và khả năng phát triển vùng trồng của 03 loài dược liệu tại tỉnh Đắk Lắk.</p> <p>- 01 mô hình điểm quy mô 1.000 m² về trồng, thu hoạch và bảo quản nguyên liệu dược liệu, ứng dụng cho ít nhất 01 loài đại diện, có thể nhân rộng cho các loài khác.</p> <p>- 03 bộ tiêu chuẩn cơ sở cho nguyên liệu, bán thành phẩm và chế phẩm hoàn chỉnh của từng loài, đáp ứng yêu cầu sản xuất và quản lý chất lượng.</p> <p>- 03 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước.</p> <p>- 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín trong lĩnh vực dược liệu và y học tái tạo.</p> <p>- Báo cáo tổng hợp và Báo cáo tóm tắt đề tài.</p>		